

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	95906	5	NGUYỄN TUẤN KHANG	11/03/2005	Nam	9A.TH	5.5	9.75	7.75	0	0	36.25	23
2	96076	12	NGUYỄN HOÀNG ANH VŨ	20/01/2005	Nam	9A.TH	5.75	8	8	0	0	35.5	21.75
3	96088	13	NGÔ THÀNH LONG	30/08/2005	Nam	9A.TH	7	9.25	8	5.25	0	39.25	34.75
4	96333	27	NGUYỄN THỊ BẢO LINH	17/07/2005	Nữ	9A.TH	7.25	8.5	9.25	1	0	41.5	27
5	96394	30	PHẠM NGÔ LAN ANH	22/07/2005	Nữ	9A.TH	7.75	9	7.5	4.5	0	39.5	33.25
Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ**

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	95814	1	HUỖNH NGỌC MỸ ANH	26/02/2005	Nữ	9A1	6.75	6.25	7	2.5	0	33.75	25
2	95856	3	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	30/05/2005	Nam	9A1	6.75	8.75	8.5	3.25	0	39.25	30.5
3	95868	3	PHẠM HOÀI BẢO DUY	08/11/2005	Nam	9A1	7.25	7.25	7.25	2.5	0	36.25	26.75
4	95933	6	LÊ PHƯƠNG THẢO LINH	11/01/2005	Nữ	9A1	7	8	7.75	2.75	0	37.5	28.25
5	96019	10	LÊ HOÀNG TÂN	24/07/2005	Nam	9A1	7.75	9	8.75	3.5	0	42	32.5
6	96043	11	TRẦN THỊ MINH THU	06/11/2005	Nữ	9A1	7.75	8.75	9	4.25	0	42.25	34
7	96079	12	NGUYỄN LÊ THANH VY	19/12/2005	Nữ	9A1	7.25	5.75	5.25	1	0	30.75	20.25
8	96085	12	VŨ HẢI YẾN	27/09/2005	Nữ	9A1	7	7.5	7	2.5	0	35.5	26.5
9	96125	15	NGUYỄN THÙY LINH	12/11/2005	Nữ	9A1	7.5	8.25	7.75	1.25	0	38.75	26
10	96132	15	TẶNG NHẤT MINH	03/10/2005	Nam	9A1	7.75	9	5.5	2	0	35.5	26.25
11	96152	16	THÂN VŨ MINH TÂM	15/08/2005	Nữ	9A1	6.75	7.25	7.75	2	0	36.25	25.75
12	96162	16	HUỖNH NGUYỄN HẢI TRIỀU	26/04/2005	Nam	9A1	7.75	8.75	8	3.5	0	40.25	31.5
13	96183	18	PHẠM NGUYỄN VĂN ĐÔNG	21/07/2005	Nam	9A1	6.75	4.75	5	0	0	28.25	16.5
14	96282	24	BÀNH QUANG CHIẾN	04/03/2005	Nam	9A1	7.5	9.25	7.75	2.25	0	39.75	29
15	96299	25	ĐOÀN DUY	16/01/2005	Nam	9A1	7.5	8.25	8.75	0.25	0	40.75	25
16	96317	26	PHẠM HỒ MINH KHOA	26/11/2005	Nam	9A1	7.75	9.75	8.75	3.5	0	42.75	33.25
17	96321	26	LÊ MINH KHÔI	30/01/2005	Nam	9A1	7.25	6.25	9.25	0	0	39.25	22.75
18	96339	27	NGUYỄN LÂM XUÂN MINH	04/02/2005	Nữ	9A1	7.25	8.5	9.5	5	0	42	35.25
19	96417	31	NGUYỄN TÙNG LINH	19/01/2005	Nữ	9A1	7.75	9.25	8.5	5.5	0	41.75	36.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

20	96426	31	NGUYỄN PHẠM Ý NHI	25/10/2005	Nữ	9A1	8.25	8.25	8.25	5	0	41.25	34.75
Tổng cộng có tất cả: 20 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	95934	6	LƯU NGUYỄN HUYỀN LINH	30/01/2005	Nữ	9A2	7.25	8	8	2.5	0	38.5	28.25
2	96422	31	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	06/01/2005	Nữ	9A2	7.5	8.5	3.5	0	0	30.5	19.5
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	Môn chuyên	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm chuyên
1	96011	9	ĐÀO LÊ PHƯƠNG QUỲNH	23/10/2005	Nữ	9A3	6.75	9.25	8.25	4.25	0	39.25	32.75
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.													

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS AN PHÚ

Loại hình: Chuyên

